TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **148/**2024/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 603/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29/7/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Tạ Hồng L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 612/3, H, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: A23, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho bà Tạ Hồng L số tiền nợ còn thiếu là 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) nợ gốc và 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) nợ lãi.

Án phí dân sự hòa giải thành: Bà N phải nộp 365.000đ. Hoàn trả bà L 372.500đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004158 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà